

Bản án số: 74/2024/HS-ST  
Ngày 29-7-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội Xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Quách Công Cầm

Bà Trần Thị Thu Thủy

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Vi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Hữu H;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1971 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Ph, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu H, sinh năm 1926 và bà Trương Thị T, sinh năm 1928 (Đều đã chết); có vợ là Dương Thị L, sinh năm 1969 và 03 con; con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện V từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

**2. Lê Văn Đ;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1973 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân L, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934 (Đều đã chết); có vợ là Trần Thị Ánh H, sinh năm 1978 và 04 con; con lớn sinh năm 2001; con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 tại Nhà Tạm giữ Công an huyện V. Ngày 09/01/2024, bị cáo được hủy bỏ biện pháp tạm giam và được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt.

- Các Bị hại:

+ Chị mùa Thị X (Đã thời là người đại diện hợp pháp cho bị hại); sinh năm 2001, Địa chỉ: Bản S, xã L; huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

+ Cháu Tênh Ngọc Nh, sinh ngày 20/10/2020 và cháu Tênh Minh H, sinh ngày 01/9/2022; Cùng trú tại: Bản S, xã Lóng L; huyện V, tỉnh Sơn La.(Đều đã tử vong).

Người đại diện hợp pháp cho các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Tênh A Ch, sinh năm 1997, địa chỉ: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mùa Thị X: Ông Đặng Văn Q là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2023, Lê Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại: bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An hợp Đ bằng miệng thuê Bùi Hữu H, sinh năm 1971, trú tại: Xóm Ph, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An đi phụ xe cùng với Đ để chở sản từ huyện M, tỉnh Sơn La về giao cho các nhà máy ở hai tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 17/12/2023, Đ điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 88H-004.10 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển kiểm soát 88R-010.95 đi từ huyện N, tỉnh Nghệ An theo đường mòn Hồ Chí Minh lên huyện Th, tỉnh Sơn La để chở sản, cùng đi có Bùi Hữu H ngồi tại ghế phụ của xe. Khi Đ điều khiển xe đi đến huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa thì xe bị nổ lốp nên Đ điều khiển xe đến gara ở gần đó vá lốp xe. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày thì Đ sửa xe xong. Đ mệt do vừa chạy quãng đường dài nên nằm trên hàng ghế phía sau, lúc này H nói với Đ là để H điều khiển xe. Đ biết H chỉ có giấy phép lái xe hạng C và biết H cũng điều khiển được xe ô tô, nhưng do đang mệt nên mặc dù biết H không đủ điều kiện để điều khiển tổ hợp xe đầu kéo, Đ vẫn đồng ý để H điều khiển xe.

Sau đó H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 88H-004.10 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển kiểm soát 88R-010.95 từ huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa đi đến huyện Th, tỉnh Sơn La theo lịch trình. Đến 17 giờ 15 phút, H điều khiển xe ô tô đi đến khu vực nhà máy chế biến hoa quả TH thuộc địa phận bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La thì phát hiện đi phía trước, cùng chiều có xe máy biển kiểm soát

28M1-090.40 do chị Mùa Thị X, sinh năm 2001, trú tại bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La điều khiển phía sau chở cháu Tենh Ngọc Nh, sinh ngày 20/10/2020 và cháu Tենh Minh H, sinh ngày 01/09/2022 cùng trú tại bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. H điều khiển xe ô tô đi phía sau xe máy của chị X đến Km 157 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La theo hướng Hà Nội – Sơn La thì điều khiển xe ô tô vượt xe máy do chị X điều khiển. Nhưng do có xe đi ngược chiều nên H không vượt được, H tiếp tục điều khiển xe đi phía sau xe của chị X. Sau đó có một xe ô tô đi ngược chiều đến, bật đèn sáng làm H chói mắt, nhưng H không giảm tốc độ xe và không giữ khoảng cách an toàn với xe của chị X đang đi phía trước, nên xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 28M1-090.40 do chị Mùa Thị X điều khiển. Sau va chạm xe mô tô biển kiểm soát 28M1-090.40 bị đổ, chị X, cháu Nh và cháu H bị ngã ra đường. Hậu quả cháu Tենh Ngọc Nh và cháu Tենh Minh H tử vong tại chỗ, chị Mùa Thị X không bị thương tích, xe mô tô biển kiểm soát 28M1-090.40 bị hư hỏng. Sau khi gây tai nạn Bùi Hữu H không dừng xe ô tô, giữ nguyên hiện trường, cấp cứu người bị nạn mà điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. Khi đến quán cơm 180 thuộc địa phận tiểu khu Ch, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La thì H dừng xe nghỉ để ăn cơm. Trong lúc ăn cơm thì H có uống rượu để trấn an lại tinh thần. Sau đó H điều khiển xe đi tiếp đến huyện Th, tỉnh Sơn La. Khi đi đến Km 188 Quốc lộ 6 thuộc địa phận tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La lực lượng cảnh sát giao thông dừng xe và thông báo Cơ quan CSĐT Công an huyện V tạm giữ phương tiện, khám nghiệm phương tiện để phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 17/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Bùi Hữu H và Lê Văn Đ, kết quả đo được: Bùi Hữu H trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,102mg/lít khí thở. Lê Văn Đ trong hơi thở không có nồng độ cồn. H và Đ đều âm tính với chất ma túy.

Ngày 17/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện V phối hợp với Viện KSND huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện, kết quả như sau:

*\*Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:* Hiện trường được xác định tại Km 157 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản C, xã L, huyện V. Đầu đoạn đường vòng bên phải lên dốc, mặt đường trải nhựa áp phan với bề mặt đường rộng 6,40m, lề đường bên phải rộng 1,20m, lề đường bên trái rộng 1,30m, đầu đoạn đường có biển báo hiệu số. Lấy cọc tiêu H0/157 ở hành lang bên phải đường làm mốc cố định. Các vị trí dấu vết phương tiện có liên quan được vào mép đường nhựa bên phải. Các vị trí dấu vết phương tiện, nạn nhân tại hiện trường như sau:

Vị trí số 01: là dạng vết cày ngắt quãng nằm trên mép đường và phần mặt lề đường đất bên phải. Vết có dạng hình vòng cung theo chiều Hà Nội – Sơn La, hướng từ trái sang phải, với kích thước dài 11,0 m, chỗ rộng nhất bằng 0,01m.

Vị trí số 02: là dạng vết cày ngắt quãng, nằm trên phần mặt đường cũ phần đường bên phải có dạng hình vòng cung theo chiều Hà Nội – Sơn La, hướng từ trái sang phải, trên diện dài 8,50m chỗ rộng nhất bằng 0,05m.

Vị trí số 03: là vùng hỗn hợp gồm: Tổ chức dịch, máu, mô động vật tập trung trong vùng hình phễu theo chiều Hà Nội – Sơn La, trên diện rộng 5,6m chỗ rộng nhất bằng 2,50m.

Vị trí số 04: là xe mô tô mang biển số đăng ký 28M1-090.40, xe bị đổ nghiêng sang bên trái, nằm trên phần mặt đường và lề đường bên phải. Đầu xe quay chiều hướng Hà Nội hướng vào tà luy dương bên phải. Trục bánh trước xe nằm trên lề đường và cách mép đường bằng 1,05m, trục bánh sau nằm trên mặt lề đường và cách mép đường bằng 0,30m.

Vị trí số 5: là tử thi Tênh Ngọc Nh, sinh ngày 20/10/2020 và Tênh Minh H, sinh ngày 01/09/2022, nơi thường trú: Bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Hai tử thi nằm cạnh sát nhau.

Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu RSX, nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 28M1.090.40.

*\*Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:* Xe đầu kéo biển số đăng ký 88H-00410 sơ mi rơ móc biển số đăng ký 88R-01095 do Bùi Hữu H điều khiển và Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển kiểm soát: 28 M1 – 090.40 do Mùa Thị X điều khiển. Kết quả khám nghiệm phương tiện phù hợp với dấu vết tại hiện trường và hồ sơ vụ án được mô tả chi tiết trong biên bản khám nghiệm phương tiện có trong hồ sơ vụ án. Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ: 01 chiếc xe đầu kéo biển kiểm soát 88H-004.10 và sơ mi rơ móc tải biển kiểm soát 88R-010.95.

*\*Kết quả khám nghiệm tử thi xác định:* Tử thi Tênh Ngọc Nh và Tênh Minh H toàn bộ xương mặt xương trán, xương đỉnh hai bên, xương nền sọ dập vỡ phức tạp, nhiều mảnh, tổ chức não thoát vị hoàn toàn khỏi vị trí. Quá trình khám nghiệm thu giữ: 02 mẫu tóc của Tênh Ngọc Nh và Tênh Như H.

Ngày 17/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 240/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định nguyên nhân chết của Tênh Ngọc Nh và Tênh Minh H.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 66/KLGĐTT-PC09, 67/KLGĐTT-PC09 ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận lần lượt đối với Tênh Ngọc Nh và Tênh Minh H như sau:

***“\*Đối với Tênh Ngọc Nh:***

***1.Kết quả chính:***

***- Biến dạng, dập rách da, vỡ toàn bộ vùng đầu mặt.***

- Xương trán, xương đỉnh hai bên, xương nền sọ vỡ phức tạp, nhiều mảnh.
- Não dập nát toàn bộ, thoát vị khỏi hộp sọ.
- Gãy kín 1/3 dưới xương cánh tay trái.

## 2. Kết luận

2.1. Nguyên nhân chết: Chết mất não.

2.2. Cơ chế hình thành dấu vết: Do tác động tương hỗ với vật tày theo cơ chế đè nén, chèn ép.

### **\*Đối với Tểnh Minh H:**

- Biến dạng, dập rách da, vỡ toàn bộ vùng đầu mặt.
- Xương vòm sọ, nền sọ, xương hàm mặt phức tạp nhiều mảnh.
- Não dập nát toàn bộ, thoát vị khỏi hộp sọ.

## 2. Kết luận

2.1. Nguyên nhân chết: Chết mất não.

2.2. Cơ chế hình thành dấu vết: Do tác động tương hỗ với vật tày theo cơ chế đè nén, chèn ép”.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 19/YC-ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện V định giá đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn xanh, đỏ, đen, BKS: 28M1-090.40, xe đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HDDGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện V, kết luận: “Tổng giá trị tài sản trong vụ có dấu hiệu vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra tại Km 157 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Co Lóng, xã Lóng Luông, huyện V ngày 17/12/2023, tổng giá trị tài sản định giá: 450.000 đồng”.

Ngày 02/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện của xe ô tô đầu kéo BKS: 88H-004.10 và Sơ mi rơ moososooc tải BKS: 88R-010.95. Tại kết luận giám định ngày 09/01/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La kết luận:

“1. Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG màu sơn Vàng mang Biển kiểm soát 88h-004.10.

- Kiểm tra thông tin kỹ thuật thực tế của xe, đối chiếu với hồ sơ cơ sở giữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam, hiện tại phương tiện xe ô tô đầu kéo màu sơn Vàng Biển kiểm soát 88H-004.10 còn hạn kiểm định đến hết ngày 07/5/2024.

- Hệ thống phanh: Cơ cấu phanh, dẫn động phanh đầy đủ, nguyên vẹn hoạt động bình thường không thấy có hiện tượng bị rò khí, Hiện tại hệ thống phanh hoạt động bình thường không thấy có hiện tượng bị rò khí.

- Hệ thống lái: Vô lăng lái, trụ lái, cơ cấu lái và thanh đòn dẫn động lái đầy đủ, không thấy có hiện tượng bị rơ lỏng. Hiện tại hệ thống lái hoạt động bình thường.

- Hệ thống truyền lực: Đúng hồ sơ kỹ thuật của phương tiện.

- Hệ thống treo: Đúng hồ sơ kỹ thuật của phương tiện.

2. Phương tiện Sơ mi rơ móc tải mang Biển kiểm soát 88R-010.95 nhãn hiệu KAILE.

- Kiểm tra thông tin kỹ thuật thực tế của xe, đối chiếu với hồ sơ cơ sở dữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam, hiện tại phương tiện Sơ mi rơ móc tải Biển kiểm soát 88R-010.95 còn hạn kiểm định đến hết ngày 08/5/2024.

- Hệ thống phanh: Cơ cấu phanh, dẫn động phanh đầy đủ, nguyên vẹn đúng kiểu loại hoạt động bình thường. Hiện tại hệ thống phanh hoạt động bình thường không có hiện tượng bị rò khí./.”

Hành vi của Bùi Hữu H đã vi phạm Khoản 9, Khoản 17 Điều 8, Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 38, Điều 58 Luật giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của Lê Văn Đ đã vi phạm Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết hai người.

### **“Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm – Luật GTĐB.**

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

10. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.

.....

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

### **“Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.**

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

**Điều 38. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông.**

1. Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

a) Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

*b) Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất;*

*c) Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.*

***Điều 58. Điều kiện của người lái xe tham gia giao thông***

*1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”.*

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bùi Hữu H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, c, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn Đ về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đề nghị Đề nghị áp dụng điểm a, c, đ khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Xử phạt bị cáo Bùi Hữu H từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án gia đình bị cáo Lê Văn Đ đã tự nguyện, bồi thường tổn thất vật chất và tinh thần cho gia đình anh Tánh A Ch và chị Mùa Thị X (là bố mẹ đẻ của hai cháu Nh và H) tổng số tiền là 390.000.000 đồng. Gia đình Tánh A Ch và Mùa Thị X đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không có bất kỳ yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Gia đình bị can Lê Văn Đ không yêu cầu gia đình bị can Bùi Hữu H phải liên đới bồi thường số tiền bồi thường mà gia đình bị can Lê Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đối với các phương tiện bị hư hỏng do tai nạn giao thông các bên thỏa thuận tự sửa chữa, khắc phục không yêu cầu các bên phải bồi thường cho nhau.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Điều tra trả lại ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1971, trú tại: Thôn Ch, xã H, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển

kiểm soát 88H-004.10 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển kiểm soát 88R-010.95 và một số giấy tờ có liên quan.

- Trả lại chị Mùa Thị X 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - đỏ - đen, loại WAVE RSX, biển kiểm soát 28M1-090.40; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004140 mang tên Sùng Y M, sinh năm 1975, trú tại xóm Xà L, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình do Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/01/2018.

- Trả lại bị cáo Lê Văn Đ 01 giấy phép lái xe số 400089102833 hạng FC có giá trị đến ngày 21/01/2027; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy Note 10+, màu đen kèm theo 02 sim số 0941617333 và 0975042321;

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Bùi Hữu H, Lê Văn Đ và Mùa Thị X. Là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mùa Thị X: Không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn Đ. Đề nghị trả lại chị Mùa Thị X chiếc xe máy đang bị thu giữ và giấy tờ xe.

Bị cáo Bùi Hữu H nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận, bị cáo đã điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe đủ điều kiện tham gia giao thông và đã gây ra cái chết cho hai cháu nhỏ. Xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Lê Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận, bị cáo đã giao xe cho người không đủ điều kiện lái xe và đã gây ra cái chết cho hai cháu nhỏ. Xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Bùi Hữu H về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo Lê Văn Đ về tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Căn cứ lời khai của các bị cáo, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi, thể hiện: Ngày 17/12/2023, Lê Văn Đ biết Bùi Hữu H không có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định để điều khiển xe ô tô đầu kéo, nhưng Đ vẫn giao tổ hợp xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 88H-004.10 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển kiểm soát 88R-010.95 cho H điều khiển. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi theo hướng Hà Nội – Sơn La, khi đi đến Km 157 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La thì H điều khiển xe không đảm bảo tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước, cùng chiều nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 28M1-090.40 do chị Mùa Thị X, sinh năm 2001, trú tại bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La điều khiển phía sau chở cháu Tênh Ngọc Nh, sinh ngày 20/10/2020 và cháu Tênh Minh H, sinh ngày 01/09/2022 cùng trú tại bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Hậu quả cháu Tênh Ngọc Nh và cháu Tênh Minh H tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 450.000 đồng. Sau khi gây tai nạn Bùi Hữu H không dừng ngay xe ô tô, giữ nguyên hiện trường, cấp cứu người bị nạn mà điều khiển xe ô tô bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Trên cơ sở đó, có đầy đủ điều kiện, căn cứ kết luận bị cáo Bùi Hữu H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, c, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Hữu H phải chịu tình tiết tăng nặng định khung tại các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu tình tiết tăng nặng định khung tại các điểm a, khoản 2 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Lê Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo có bố là người có công với cách mạng và đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Bùi Hữu H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hạnh vi phạm tội của các bị cáo Hội Đ xét xử thấy:

Bị cáo Bùi Hữu H phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có nhiều tình tiết tăng nặng định khung, chưa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, có hành vi bỏ trốn sau khi gây tai nạn không đưa người bị hại đi cấp cứu. Vì vậy, phải áp dụng mức án nghiêm khắc để răn đe đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Đ thời để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích.

Bị cáo Lê Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Hội Đ xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, ngoài lần phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo phối hợp với gia đình bị cáo trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Bùi Hữu H đang bị tạm giam Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Lê Văn Đ đang tại ngoại, thời gian thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính bị cáo Bùi Hữu H còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính bị cáo Lê Văn Đ còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 điều 264 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vấn đề dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả giữa bị cáo Lê Văn Đ và đại diện hợp pháp cho các bị hại cụ thể, bị cáo Lê Văn Đ đã tự nguyện, bồi thường tổn thất vật chất và tinh thần cho gia đình anh Tánh A Ch và chị Mùa Thị X (*là bố mẹ đẻ của hai cháu Nh và H*) tổng số tiền là 390.000.000 đồng. Gia đình Tánh A Ch và Mùa Thị X đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không có bất kỳ yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Bị cáo Lê

Văn Đ không yêu cầu bị cáo Bùi Hữu H phải liên đới bồi thường số tiền bồi thường mà bị cáo Lê Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đối với các phương tiện bị hư hỏng do tai nạn giao thông các bên thỏa thuận tự sửa chữa, khắc phục không yêu cầu các bên phải bồi thường cho nhau.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 88H-004.10 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển kiểm soát 88R-010.95 và một số giấy tờ có liên quan. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1971, trú tại: Thôn Ch, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Ph. Ngày 23/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng số 159/QĐ-ĐTTH và trả lại chiếc xe trên cùng các giấy tờ có liên quan cho ông Nguyễn Anh T quản lý và sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - đỏ - đen, loại WAVE RSX, biển kiểm soát 28M1-090.40; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004140 mang tên Sùng Y M, sinh năm 1975, trú tại xóm X, xã P, huyện Mai Ch, tỉnh Hòa Bình do Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/01/2018. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Mùa Thị X, sinh năm 2001, trú tại bản S, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Hiện chiếc xe đang bị tạm giữ là tài sản của chị X tuyên trả lại chị X.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 400089102833 hạng FC có giá trị đến ngày 21/01/2027; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy Note 10+, màu đen kèm theo 02 sim số 0941617333 và 0975042321 là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Văn Đ tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Bùi Hữu H, Lê Văn Đ và Mùa Thị X là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm a, c, đ khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu H phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt bị cáo Bùi Hữu H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2024).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại giữa đại diện hợp pháp của các bị hại và bị cáo Lê Văn Đ.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Điều tra trả lại ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1971, trú tại: Thôn Ch, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 88H-004.10 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển kiểm soát 88R-010.95 và một số giấy tờ có liên quan.

- Trả lại chị Mùa Thị X 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh - đỏ - đen, loại WAVE RSX, biển kiểm soát 28M1-090.40; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004140 mang tên Sùng Y M, sinh năm 1975, trú tại xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình do Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/01/2018.

- Trả lại bị cáo Lê Văn Đ 01 giấy phép lái xe số 400089102833 hạng FC có giá trị đến ngày 21/01/2027; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy Note 10+, màu đen kèm theo 02 sim số 0941617333 và 0975042321;

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong bên trong đựng 03 que thử ma túy của Bùi Hữu H, Lê Văn Đ và Mùa Thị X.

- Theo biên bản giao nhận vật chứng số 58/BBVC-CCTHA ngày 13/05/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đán phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Mùa Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Đại diện hợp pháp cho bị hại.
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐXÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hiếu**